

Số: /KH-UBND

Tân Linh, ngày tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH

Phát triển vùng chè xã Tân Linh giai đoạn 2025-2030.

Căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 03/02/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển ngành chè Thái Nguyên giai đoạn 2025-2030;

Căn cứ kế hoạch số: 59/KH-UBND ngày 19 tháng 2 năm 2025 của UBND huyện Đại Từ, Kế hoạch thực hiện nghị quyết 10-NQ/TU, ngày 21 tháng 10 năm 2019 của ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên, Đề án phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2019-2025, định hướng 2030 trên địa bàn huyện Đại Từ năm 2025;

Căn cứ nghị quyết số 03 /NQ-ĐU ngày 28/02/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ xã Tân Linh về phát triển vùng chè xã Tân Linh giai đoạn 2025-2030;

UBND xã Tân Linh xây dựng Kế hoạch Bảo tồn và phát triển cây chè xã Tân Linh giai đoạn 2025-2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU:

1. Mục đích.

Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ Quy hoạch phát triển cây chè; tích cực áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất và chế biến. Bảo tồn diện tích chè hiện có và thực hiện tốt quy trình sản xuất chè an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, sản xuất chè hữu cơ, hướng hữu cơ để nâng cao chất lượng, giá trị, hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập cho người dân. Tăng cường đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm; tích cực tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, mở rộng liên kết tiêu thụ sản phẩm với các THT, HTX, Doanh nghiệp, duy trì và phát triển thương hiệu chè Tân Linh. Xây dựng và phát triển hoạt động của các Tổ hợp tác, HTX, các làng nghề sản xuất chè gắn với phát triển du lịch trải nghiệm.

2. Yêu cầu.

- Thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu trong lĩnh vực cây chè đã được giao trong giai đoạn 2025-2030.

- Các giống chè đưa vào bảo tồn phát triển là giống có năng suất, chất lượng và đã sinh trưởng phát triển tốt trên địa bàn xã Tân Linh.

- Các hộ dân tham gia sản xuất, chế biến, kinh doanh chè cần phải tuân thủ đúng các quy trình sản xuất (VietGAP, Hữu cơ) mà các hộ tham gia vào quy trình đó; các sản phẩm trà và sản phẩm chế biến từ chè đều phải đảm bảo quy định về an toàn thực phẩm.

- Thực hiện đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung kế hoạch; kịp thời giải quyết khó khăn vướng mắc, đảm bảo hoàn thành tốt các mục tiêu đề ra.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Các chỉ tiêu chủ yếu trong giai đoạn 2025-2030:

+ Ổn định diện tích chè toàn xã 599ha, trồng thay thế diện tích chè già cỗi kém hiệu quả, Sản lượng chè búp tươi đạt trên 8.000 tấn.

+ 70% diện tích chè được chứng nhận sản xuất theo VietGAP, Hữu Cơ; 70% diện tích chè được cấp mã vùng trồng.

+ 100% số cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh chè và các sản phẩm từ chè đảm bảo các quy định an toàn thực phẩm.

+ 100% doanh nghiệp, HTX, THT có vùng nguyên liệu chè ứng dụng công nghệ số trong canh tác, quản lý chuỗi, quản lý nông sản từ quá trình sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển và tiêu thụ sản phẩm, tạo sự minh bạch thông tin, đảm bảo truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

+ Có ít nhất 3 sản phẩm trà (chè sau chế biến) được chứng nhận sản phẩm OCOP 3-5 sao, trong đó có ít nhất 1 sản phẩm trà đạt tiêu chuẩn OCOP 5 sao.

+ 100% sản phẩm trà và sản phẩm từ chè được thương mại điện tử trên các nền tảng số.

2. Kế hoạch thực hiện các mục tiêu phát triển cây chè giai đoạn 2025-2030

2.1. Đối với quy hoạch và đầu tư xây dựng hạ tầng vùng chè, phát triển các làng nghề chè, tổ hợp tác, hợp tác xã chè.

2.1.1. Quy hoạch

- Quản lý tốt các vùng quy hoạch đã được phê duyệt. Rà soát các diện tích trong vùng quy hoạch hiện đang để đất trống hoặc trồng cây trồng khác để khuyến khích chuyển sang trồng chè, tạo các vùng chè tập trung, liền khu, liền thửa thuận lợi cho chăm sóc, thu hoạch và tạo cảnh quan đẹp cho các nương chè, khu sản xuất.

- Lập quy hoạch chi tiết các vùng chè chưa được quy hoạch trong đó quy hoạch vùng chè xóm 10 thành vùng sản xuất thâm canh chè kết hợp du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm; chú trọng bảo tồn nguồn chè trung du tại các khu vực đồi núi cao và xây dựng các vùng chè thâm canh cao, chè giống mới, tạo vùng nguyên liệu cho chế biến chè tại các khu đồi núi thấp.

2.1.2. Về đầu tư xây dựng hạ tầng vùng chè:

- Tăng cường thu hút đầu tư hỗ trợ từ ngân sách của huyện, của tỉnh và các nguồn lực khác để tập trung đầu tư vào xây dựng hạ tầng vùng sản xuất chè. Tiếp tục đầu tư xây dựng hệ thống giao thông, thủy lợi các khu vực trải nghiệm về cây chè. trong đó chú trọng phát triển hệ thống giao thông đến các vùng chè và mạng lưới giao thông trên các vùng chè.

- Triển khai xây dựng các vùng sản xuất chè tập trung theo hướng thâm canh, ứng dụng công nghệ cao để nâng cao giá trị, chất lượng sản phẩm chè, nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững cây chè và thương hiệu sản phẩm trà của Tân Linh giai đoạn 2025-2030.

2.1.3. Xây dựng và phát triển các làng nghề chè, tổ hợp tác, hợp tác xã chè:

- Tập trung phát triển các làng nghề chè và làng nghề chè truyền thống tại các xóm 3, 6, 10, 11, 12 trên địa bàn xã. Duy trì tốt hoạt động của 5 làng nghề chè đã được công nhận; đồng thời tiếp tục đề nghị UBND Tỉnh công nhận các làng nghề chè đủ điều kiện.

- Thành lập mới hợp tác xã, củng cố nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX, THT; thúc đẩy liên kết chặt chẽ giữa các Doanh nghiệp, HTX, THT và các nông hộ trồng chè, nhằm khai thác tiềm năng đất đai, lao động, vốn, kinh nghiệm sản xuất,

trình độ quản lý,...tạo ra sản phẩm chất lượng với số lượng lớn góp phần tạo đà cho xuất khẩu trà, nâng cao giá trị sản phẩm và bảo đảm phát triển bền vững.

- Phát triển mạnh mô hình Hợp tác xã, Tổ hợp tác sản xuất chè an toàn, Khuyến khích các xóm có diện tích chè lớn, có vùng chè sản xuất tập trung thành lập được từ 01 đến 02 Tổ hợp tác. Trên địa bàn xã thành lập ít nhất 1-2 HTX để có thể liên kết giữa người sản xuất, Hợp tác xã, doanh nghiệp trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm; ưu tiên phát triển hình thức liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm theo mô hình chuỗi.

2.2. Đối với phát triển nâng cao chất lượng và giá trị cây chè.

2.2.1. Đối với sản xuất chè

*** Về giống chè**

- Rà soát các giống chè hiệu quả kinh tế cao và phù hợp với đất đai, khí hậu Tân Lĩnh, trong đó:

+ Ưu tiên bảo tồn giống chè trung du tại các khu vực đồi núi cao như: xóm 1, xóm 2, xóm 3. Diện tích chè trung du chiếm 10-15% vào năm 2030

+ Các vùng chè tập trung, diện tích lớn, vùng đồi thấp như vùng xóm 4,5,6,8,9,10 khuyến khích tập chung sản xuất các loại chè giống mới như LDP1 để tạo vùng nguyên liệu tập trung cho các đơn vị thu mua, chế biến chè.

+ Rà soát lại các diện tích chè kém hiệu quả, diện tích xen kẽ chưa trồng chè tại xóm 10, bố trí cơ cấu giống phù hợp để trồng thay thế gắn với thiết kế các hình ảnh đề trải nghiệm.

* *Về thâm canh nương chè:* Căn cứ vào kết quả kiểm tra phân tích các mẫu đất, nước và môi trường sinh thái các vùng chè để có các giải pháp kỹ thuật chăm sóc, thâm canh phù hợp nhằm nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm chè. Đối với những diện tích chè giống mới, đảm bảo được triển khai áp dụng quy trình thâm canh sản xuất chè an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP; đối với diện tích chè Trung du, hướng dẫn người sản xuất dựa vào năng suất bình quân để phân thành các chế độ thâm canh phù hợp. Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào thâm canh chè theo hướng an toàn, bền vững và bảo vệ môi trường sinh thái. Tiến tới nghiên cứu, ứng dụng các hệ thống quản lý mô hình, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng chè dựa trên nền tảng số và đổi mới sáng tạo.

- Tiếp tục đề nghị các phòng ban, cơ quan chuyên môn của huyện, tỉnh hỗ trợ thực hiện các mô hình sản xuất thâm canh chè theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ và hỗ trợ cấp mã vùng trồng cho các vùng sản xuất tập trung trên địa bàn xã. Ứng dụng công nghệ số trong quản lý, kiểm soát các vùng trồng tập trung. Phấn đấu đạt 70% diện tích chè đạt chứng nhận VietGAP, Hữu cơ và 70% diện tích chè được cấp mã vùng trồng vào năm 2030.

- Hỗ trợ xây dựng và lắp đặt hệ thống tưới chè tiết kiệm trên những diện tích tập trung, chủ động nguồn nước tưới, có điều kiện để thâm canh để phát triển sản xuất chè đông, phấn đấu đến hết năm 2030 diện tích chè đông của xã đạt 250 ha.

2.2.2 Đối với chế biến:

- Đổi mới các loại hình công nghệ, thiết bị chế biến, bảo quản, đa dạng hóa các sản phẩm trà, nhất là chế biến dòng sản phẩm trà cao cấp để nâng cao giá trị gia tăng. Ứng dụng công nghệ chế biến sâu tạo ra các sản phẩm từ chè dùng làm thực

phẩm, đồ uống, dược phẩm, mỹ phẩm để phục vụ cho nhiều đối tượng khách hàng, cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp chế biến; ưu tiên thu hút đầu tư nhà máy chế biến tại các vùng sản xuất chè tập trung với quy mô, công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường. Áp dụng trình chế biến hiện đại theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu thụ tại các thị trường cao cấp.

- Áp dụng các tiêu chuẩn quản lý chất lượng tiên tiến trong chế biến và kiểm soát chặt chẽ vệ sinh an toàn thực phẩm ở tất cả các khâu trong quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản. Ứng dụng công nghệ số trong quản lý, kiểm soát chất lượng an toàn thực phẩm.

- Đối với các hộ chế biến nhỏ khuyến khích thay thế các thiết bị chế biến cũ bằng các thiết bị tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường như máy sao chè bằng gas, máy sao bằng điện để nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm chè.

2.3. Đối với kinh doanh và tiêu thụ chè

- Thúc đẩy liên kết chặt chẽ trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Tăng cường liên doanh, liên kết giữa các doanh nghiệp với người sản xuất trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ chè.

- Tiếp tục tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ, tích cực tham gia các hoạt động kết nối cung cầu, kết nối giữa vùng sản xuất chè với hệ thống phân phối, tiêu thụ; kết nối giữa người sản xuất kinh doanh trà trong xã, huyện, tỉnh với các đối tác, khách hàng quốc tế;

- Ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử trong kinh doanh, xây dựng và triển khai có hiệu quả các website thương mại điện tử để thúc đẩy quảng bá, mở rộng tìm kiếm thị trường tiêu thụ trà và các sản phẩm từ chè. Tập trung nâng cao chất lượng, nâng hạng sản phẩm trà đạt tiêu chuẩn OCOP của địa phương gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Khai thác đa giá trị giữa phát triển cây chè gắn với văn hóa, lịch sử, du lịch, dịch vụ và môi trường; xây dựng và phát triển mô hình du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm tại xóm 7 và xóm 10 góp phần nâng cao giá trị cây chè.

- Hỗ trợ nâng cao năng lực thị trường cho người sản xuất thông qua công tác khuyến nông, khuyến công, đặc biệt quan tâm đến việc cung cấp những thông tin, kiến thức cơ bản về thị trường và nâng cao năng lực thị trường cho nông dân.

2.4. Xây dựng và phát triển thương hiệu chè Tân Linh.

- Tập trung xây dựng và quảng bá thương hiệu chè của xã Tân Linh. Trong giai đoạn 2025-2030 tập trung duy trì và phát triển nhãn hiệu “Chè sạch Tân Linh”; đồng thời khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã xây dựng và phát triển thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa cho sản phẩm của mình.

- Mở rộng thị trường tiêu thụ, đa dạng hoá sản phẩm; chè xanh đặc sản chất lượng cao được sản xuất, chế biến trên thiết bị hiện đại, đóng gói nhỏ phục vụ nhu cầu nội tiêu và xuất khẩu đạt 20-30%. Phát triển các làng nghề chè gắn với du lịch sinh thái nhằm quảng bá giới thiệu các sản phẩm chè, thu hút khách du lịch, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người trồng chè.

- Từng bước xây dựng phòng giao dịch quảng bá sản phẩm chè, có hệ thống dịch vụ về đánh giá tiêu chuẩn chất lượng, chứng nhận sản phẩm đạt tiêu chuẩn và điểm sản phẩm làm cơ sở định giá, giới thiệu cho các nhà tiêu thụ chè lớn.

- Tăng cường sử dụng công nghệ cao trong bảo quản, đóng gói sản phẩm như máy hút chân không, máy ủ hương, máy đóng gói, đa dạng hoá mẫu mã, bao bì sản phẩm để nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu của người tiêu dùng.

- Hỗ trợ kinh phí cho các HTX, các làng nghề và các hộ sản xuất, chế biến chè sản xuất chè an toàn, tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá sản phẩm chè Tân Linh tại các hội chợ thương mại, các liên hoan trà.

3. Xây dựng và phát triển du lịch trải nghiệm cây chè.

- Năm 2025: Định hướng phát triển cây chè gắn với du lịch trải nghiệm vùng chè tại xóm 10, xã Tân Linh. Chính trang lại các thửa chè, trồng cây tạo cảnh quan, xây dựng các tiểu cảnh tạo các điểm checkin cho du khách. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng mùa du lịch Đại Từ năm 2025 gắn với quảng bá hình ảnh trà Tân Linh đảm bảo chất lượng hiệu quả.

- Các năm tiếp theo: Tiếp tục phát triển sản phẩm trà gắn với du lịch trải nghiệm, thu hút du khách tham quan sử dụng các sản phẩm về trà tại Tân Linh.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Cơ chế, chính sách hỗ trợ:

Thực theo các văn bản hiện hành về hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp.

2. Kinh phí thực hiện:

- Tranh thủ nguồn lực của cấp trên, các nguồn vốn vay, nguồn xã hội hóa và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Công chức địa chính Nông nghiệp - Môi trường:

- Tham mưu cho UBND xã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển vùng chè giai đoạn 2025-2030.

- Tham mưu cho UBND xã các nội dung về quy hoạch các vùng chè, các tuyến đường trên các nương chè, vùng chè cho phù hợp chăm sóc thu hái chè của người nông dân đồng thời tạo cảnh quan đẹp cho nương chè.

- Phối hợp với cán bộ trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện phụ trách địa bàn xã triển khai thực hiện các mô hình, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các xóm, các hộ dân triển khai thực hiện các quy trình kỹ thuật, chương trình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thâm canh chè trên địa bàn xã.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp, giống cây chè trên địa bàn xã.

2. Cán bộ Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện phụ trách xã:

- Tham mưu giúp UBND xã xây dựng các mô hình nâng cao chất lượng giá trị cây chè. Xây dựng kế hoạch và triển khai tập huấn, hướng dẫn, chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới về sản xuất thâm canh chè, chăm sóc phòng trừ sâu bệnh hại chè. Giúp người sản xuất thay đổi tư duy nhận thức và cách làm, hướng tới sản xuất an toàn, chất lượng hiệu quả.

- Phối hợp với các đơn vị của huyện, tỉnh triển khai thực hiện mô hình chứng nhận sản xuất chè an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, cấp mã vùng trồng cho các vùng chè tập trung và có nhu cầu, triển khai các mô hình, chương trình, dự án về sản xuất thâm canh chè trên địa bàn xã.

- Phối hợp với công chức địa chính NN & MT xã triển khai, tuyên truyền vận động nông dân đưa khoa học công nghệ mới vào sản xuất; đôn đốc các xóm,

các hộ dân thực hiện tốt các quy trình sản xuất chè an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, chè hữu cơ,...

- Thực hiện tốt công tác bảo vệ thực vật đảm bảo thực hiện tốt công tác dự tính, dự báo sâu bệnh hại chè.

3. Công chức kế toán - Tài chính

- Chủ trì phối hợp với cơ quan liên quan xây dựng hướng dẫn thủ tục hỗ trợ và các thủ tục thanh quyết toán kinh phí thực hiện kế hoạch bảo tồn và phát triển cây chè xã Tân Linh giai đoạn 2025-2030.

- Phối hợp với các đơn vị chủ trì các mô hình dự án về phát triển cây chè trên địa bàn xã làm hồ sơ thủ tục thanh quyết toán các mô hình.

4. Mặt trận tổ quốc và các ban ngành đoàn thể xã

Tuyên truyền tới toàn thể nhân dân về kế hoạch phát triển cây chè trên địa bàn xã, vận động người dân đoàn viên, hội viên do ngành mình phụ trách tham gia sản xuất an toàn, đúng quy trình kỹ thuật và bảo vệ cảnh quan môi trường nương chè và các khu vực sản xuất.

5. Các xóm

- Tuyên truyền, hướng dẫn nông dân về cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển cây chè của Tỉnh, Huyện. Chủ động phối hợp với công chức địa chính NN & MT xã xây dựng quy hoạch các vùng chè, các tuyến đường trên các vùng chè, lô chè, nương chè.

- Phối hợp với cán trung tâm dịch vụ nông nghiệp phụ trách xã triển khai các mô hình dự án về sản xuất kinh doanh chè trên địa bàn xóm.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân phát triển sản xuất chè vụ Đông, thực hiện lắp đặt hệ thống tưới chè tiết kiệm, sản xuất chè an toàn theo quy trình VietGAP tiến tới sản xuất chè hữu cơ, thay thế thiết bị chế biến thủ công cũ, lạc hậu bằng các thiết bị mới hiện đại, nâng cao chất lượng chè và hiệu quả sản xuất.

- Đối với các xóm có làng nghề chè: tuyên truyền vận động người dân của làng nghề, phát triển sản phẩm chè đặc trưng chất lượng cao của từng làng nghề.

- Đối với xóm 10: Chi bộ, Ban công tác mặt trận ban nhf nghị quyết của xóm, triển khai đến toàn thể nhân dân về kế hoạch phát triển vùng chè xóm 10, gắn với du lịch trải nghiệm.

Trên đây là Kế hoạch phát triển cây chè xã Tân Linh giai đoạn 2025-2030. UBND xã Tân Linh yêu cầu các cán bộ công chức liên quan, các ban ngành đoàn thể và các xóm triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy xã;
- TTHĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- MTTQ, các đoàn thể;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Các cán bộ công chức;
- Các xóm;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đinh Xuân Tuyền